

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2019/DS-ST
Ngày:03-6-2019
V/v “tranh chấp nợ hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2. Bà Phạm Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Trần Trung Kiên-Kiểm sát viên.*

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 về “Tranh chấp nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp 2, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp 2, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1971

(Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T và anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hùng D trình bày: Chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q có tham gia tổ hùn vốn với hình thức mở hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 44 chung, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 09 do ông làm tổ trưởng. Lần thứ nhất khai vào ngày 09/02/2014 âm lịch. Chị T tham gia 01 chung và đến

kỳ thứ 06 chị T hót được số tiền 52.830.000 đồng. Sau đó chị T không thanh toán tiền hui chết cho ông. Tại bản án số 20/2017/DS-ST ngày 19/6/2017 buộc vợ chồng chị T, anh Q thanh toán cho ông số tiền 36.000.000 đồng tương đương 18 kỳ hui chết. Đến nay hui đã mãn (kết thúc) chị T và anh Q còn nợ lại 15 kỳ hui chết chưa thanh toán, tương đương số tiền 30.000.000 đồng. Ông yêu cầu vợ chồng chị T trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Đại diện địa phương xác định vợ chồng chị T thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên không tiến hành ghi lời khai của chị T và anh Q được.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định Số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biếu, phưởng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Hùng D, buộc chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q phải thanh toán cho ông Nguyễn Hùng D số tiền 30.000.000 đồng. Buộc chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, ông Nguyễn Hùng D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Q và ông D.

[2] Về giao dịch hui giữa ông D với chị T và anh Q: Căn cứ nội dung biên nhận ngày 20/7/2014 chị T và anh Q đã nhận đủ số tiền hui 52.830.000 đồng và có trách nhiệm thanh toán hui chết mỗi tháng 2.000.000 đồng đến 37 tháng là kết thúc hui. Căn cứ biên bản hòa giải ngày 24/5/2015 chị Nguyễn Kiều T cũng thống nhất có nợ tiền hui của ông D tính đến thời điểm hòa giải là 36.000.000 đồng. Theo ông D trình bày, số tiền 36.000.000 đồng tương đương với số lần đóng hui chết là 18 lần, đến nay chị T và anh Q còn nợ lại 15 lần hui chết. Hội đồng xét xử xét thấy, theo như biên nhận đề ngày 20/7/2014 thì chị T và anh Q phải đóng hui chết đến

37 kỳ mới kết thúc hội. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DS-ST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH buộc chị T và anh Q thanh toán cho ông D số tiền 36.000.000 đồng. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông D đối với 15 kỳ hội còn lại tương đương với số tiền 30.000.000 đồng.

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định Số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng D.

Buộc chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q thanh toán cho ông Nguyễn Hùng D số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kiều T và anh Phạm Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng. Ông Nguyễn Hùng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0011804 ngày 09/10/2018 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện DH;
- Cơ quan THA huyện DH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm